ESTE TRONG ĐỀ THI THPTQG 2015-2018

2015 -748

Câu 18: Xà phòng hóa hoàn toàn 3,7 gam HCOOC₂H₅ bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

A. 5,2.

B. 3,4.

C. 3,2.

D. 4,8.

Câu 28: Đun 3,0 gam CH_3COOH với C_2H_5OH dư (xúc tác H_2SO_4 đặc), thu được 2,2 gam $CH_3COOC_2H_5$. Hiệu suất của phản ứng este hóa tính theo axit là

A. 25,00%.

B. 50,00%.

C. 36,67%.

D. 20,75%.

Câu 41: Hỗn hợp \mathbf{X} gồm 3 este đơn chức, tạo thành từ cùng một ancol \mathbf{Y} với 3 axit cacboxylic (phân tử chỉ có nhóm -COOH); trong đó, có hai axit no là đồng đẳng kế tiếp nhau và một axit không no (có đồng phân hình học, chứa một liên kết đôi C=C trong phân tử). Thủy phân hoàn toàn 5,88 gam \mathbf{X} bằng dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp muối và m gam ancol \mathbf{Y} . Cho m gam \mathbf{Y} vào bình đựng Na dư, sau phản ứng thu được 896 ml khí (đktc) và khối lượng bình tăng 2,48 gam. Mặt khác, nếu đốt cháy hoàn toàn 5,88 gam \mathbf{X} thì thu được CO_2 và 3,96 gam $\mathrm{H}_2\mathrm{O}$. Phần trăm khối lượng của este không no trong X là

A. 38,76%

B. 40,82%

C. 34,01%

D. 29,25%

Câu 42: Đun hỗn hợp etylen glicol và axit cacboxylic **X** (phân tử chỉ có nhóm -COOH) với xúc tác H_2SO_4 đặc, thu được hỗn hợp sản phẩm hữu cơ, trong đó có chất hữu cơ **Y** mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn 3,95 gam **Y** cần 4,00 gam O_2 , thu được CO_2 và H_2O theo tỉ lệ mol tương ứng 2: 1. Biết Y có công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất, **Y** phản ứng được với NaOH theo tỉ lệ mol tương ứng 1: 2. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. \mathbf{Y} tham gia được phản ứng cộng với Br_2 theo tỉ lệ mol tương ứng 1:2.
- B. Tổng số nguyên tử hiđro trong hai phân tử X, Y bằng 8
- C. Y không có phản ứng tráng bạc
- D. X có đồng phân hình học

2016 - 357

A. metyl axetat.

C. propyl axetat.

		$CH=C-CH=CH_2; CH_3C$ ng dãy làm mất màu dung	g dịch brom là:
A. 4.	B. 5.	C. 3.	D. 2.
hidrocacbon mạch h	•	27 mol O ₂ , tạo ra 14,4 ga	propionat, metyl axetat và 2 mm H_2O . Nếu cho 0,33 mol X D. 0,40.
Câu 35 : Hợp chất h ứng vừa đủ với 180 164,7 gam hơi nướ 23,85 gam Na ₂ CO ₃	nữu cơ X (chứa C, H, C gam dung dịch NaOH, c và 44,4 gam hỗn hợ ; 56,1 gam CO ₂ và 14 nu được hai axit cacbo	O) chỉ có một loại nhóm, thu được dung dịch Y. rp chất rắn khan Z. Đốt, 85 gam H_2O . Mặt khác	h chức. Cho 0,15 mol X phản Làm bay hơi Y, chỉ thu được cháy hoàn toàn Z, thu được c, Z phản ứng với dung dịch hất T (chứa C, H, O và M _T <
A. 6.	B. 12.	C. 8.	D. 10.
đơn chức mạch hở c Mặt khác m gam X (giả thiết chỉ xảy ra	c ần dùng 2128 ml O_2 (đ tác dụng vừa đủ với 1	tkte), thu được 2016 lít (50 ml dung dịch NaOH óa). Cho Y tác dụng với	ic, anđehit acrylic và một este CO_2 (đktc) và 1,08 gam H_2O . 1,0M, thu được dung dịch Y i lượng dư dung dịch AgNO ₃

B. metyl propionat.

D. etyl axetat.

Câu 19: Chất X có công thức cấu tạo CH₃CH₂COOCH₃. Tên gọi của X là

2017 - 201

Câu 71: Cho a mol este X ($C_9H_{10}O_2$) tác dụng vừa đủ với 2a mol NaOH, thu được dung dịch không có phản ứng tráng bạc. Số công thức cấu tạo phù hợp của X là

A. 3.

B. 4.

C. 2.

D. 6.

Câu 72: Este Z đơn chức, mạch hở, được tạo thành từ axit X và ancol Y. Đốt cháy hoàn toàn 2,15 gam Z, thu được 0,1 mol CO₂ và 0,075 mol H₂O. Mặt khác, cho 2,15 gam Z tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH, thu được 2,75 gam muối. Công thức của X và Y lần lượt là

A. CH₃COOH và C₃H₅OH.

B. C₂H₃COOH và CH₃OH.

C. HCOOH và C₃H₅OH.

D. HCOOH và C₃H₇OH.

Câu 80: Hỗn hợp E gồm este đơn chức X và este hai chức Y (X, Y đều no, mạch hở). Xà phòng hóa hoàn toàn 40,48 gam E cần vừa đủ 560 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hai muối có tổng khối lượng **a** gam và hỗn hợp T gồm hai ancol có cùng số nguyên tử cacbon. Đốt cháy toàn bộ T, thu được 16,128 lít khí CO₂ (đktc) và 19,44 gam H₂O. Giá trị của **a** gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 43,0.

B. 37,0.

C. 40.5.

D. 13,5.

2018 - 204

Câu 53: Số đồng phân este ứng với CTPT $C_3H_6O_2$ là

A. 2

B. 3.

C. 5.

D. 4.

Câu 61: Thủy phân hoàn toàn a mol triglixerit X trong dung dịch NaOH vừa đủ, thu được glixerol và m gam hỗn hợp muối. Đốt cháy hoàn toàn a mol X thu được 1,375 mol CO_2 và 1,275 mol H_2O . Mặt khác, a mol X tác dụng tối đa với 0,05 mol Br_2 trong dung dịch. Giá trị của m là

A. 20,15.

B. 20,60.

C. 23,35.

D. 22,15.

Câu 72: Cho các sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol:

(a) $X + 2NaOH \xrightarrow{l^0} X_1 + X_2 + H_2O$.

(b) $X_1 + H_2SO_4 \rightarrow X_3 + Na_2SO_4$.

(c) $nX_3 + nX_4 \xrightarrow{t^0,xt}$ poli(etylen terephtalat) + $2nH_2O$.

(d) $X_3 + 2X_2 \xrightarrow{H_2SO_4d\tilde{\alpha}c, t^0} X_5 + 2H_2O$.

Cho biết: \mathbf{X} là hợp chất hữu cơ có CTPT $C_{10}H_{10}O_4$; $\mathbf{X_1}$, $\mathbf{X_2}$, $\mathbf{X_3}$, $\mathbf{X_4}$, $\mathbf{X_5}$ là các hợp chất hữu cơ khác nhau. Phân tử khối của $\mathbf{X_5}$ là

A. 118.

B. 194.

C. 222.

D. 202.

Câu 78: Cho 0,08 mol hỗn hợp X gồm bốn este mạch hở phản ứng vừa đủ với 0,17 mol H₂ (xúc tác Ni, t°), thu được hỗn hợp Y. Cho toàn bộ Y phản ứng vừa đủ với 110 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hỗn hợp Z gồm **hai** muối của **hai** axit cacboxylic no có mạch cacbon **không phân nhánh** và 6,88 gam hỗn hợp T gồm **hai** ancol no, đơn chức. Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn 0,01 mol X cần vừa đủ 0,09 mol O₂. Phần trăm khối lượng của muối có phân tử khối lớn hơn trong Z là

A. 54,18%.

B. 50,31%.

C. 58,84%.

D. 32,88%.

Câu 80: Cho m gam hỗn hợp X gồm ba este đều **đơn chức** tác dụng tối đa với 350 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hỗn hợp Y gồm hai ancol cùng dãy đồng đẳng và 28,6 gam hỗn hợp muối Z. Đốt cháy hoàn toàn Y, thu được 4,48 lít khí CO₂ (đktc) và 6,3 gam H₂O. Giá trị của m là

A. 21,9.

B. 30,4.

C. 20,1.

D. 22,8.